

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 393/UBND

Đức Phổ, ngày 13 tháng 5 năm 2013

V/v cho phép chuyển  
nguồn kinh phí trợ cấp  
có mục tiêu năm 2012  
sang năm 2013 sử dụng

Kính gửi: Sở Tài chính Quảng Ngãi.

Căn cứ Thông tư 177/2011/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Công văn số 5319/BTC-NSNN ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính Về việc hướng dẫn việc xử lý chuyển nguồn NSNN năm 2012 sang năm 2013;

Căn cứ Công văn số 1623/UBND-KTTH ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2012 sang năm 2013;

Trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, Sở Tài chính đã chuyển trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện Đức Phổ 139.101,456 triệu đồng (kể cả nguồn kinh phí mục tiêu giao từ đầu năm).

Do một số mục tiêu nguồn kinh phí chuyển trợ cấp về cho ngân sách huyện vào thời điểm cuối năm 2012 và trong tháng 01/2013, nên huyện chưa sử dụng hết nguồn kinh phí, đến cuối năm (tính đến ngày 31/01/2013) nguồn kinh phí trợ cấp có mục tiêu từ ngân sách tỉnh còn nhiệm vụ chi nhưng chưa sử dụng hết với khoản kinh phí: 15.829,171 triệu đồng, cụ thể các mục tiêu như sau:

1. Các nguồn kinh phí được chuyển nguồn theo quy định: 8.136,439 triệu đồng:
  - a. Kinh phí đảm bảo an toàn giao thông (nguồn kinh phí phạt vi phạm an toàn giao thông): 271,620 triệu đồng.
  - b. Kinh phí thực hiện Nghị định 116/2010/NĐ-CP: 3.010,439 triệu đồng.
  - c. Kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định 67/2007/NĐ-CP và 13/2010/NĐ-CP của Chính Phủ: 4.854,38 triệu đồng.

2. Các nguồn kinh phí còn nhiệm vụ chi đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính cho phép được chuyển nguồn qua năm 2013 sử dụng: 7.692,732 triệu đồng:

a. Kinh phí khắc phục bảo lụt các năm trước còn lại: 287,685 triệu đồng, nguồn kinh phí hỗ trợ chi đầu tư cho các công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi), trong quá trình phê duyệt quyết toán vốn giảm chi so với dự toán được phân bổ. Đề nghị tỉnh cho phép UBND huyện sử dụng tiếp để khắc phục hậu quả bảo lụt các công trình giao thông, thủy lợi đã thực hiện xong nhưng thiếu nguồn chi trả.

b. Kinh phí chống hạn: 1.250 triệu đồng, do nguồn kinh phí chuyển về trong tháng 01/2013 nên chưa sử dụng, đến thời điểm ngày 05/2/2013 đã sử dụng 800 triệu đồng; số kinh phí còn lại cho phép sử dụng tiếp trong năm 2013 cho mục tiêu chống hạn.

c. Kinh phí các dự án qui hoạch: 1.800 triệu đồng, vì nhiệm vụ và dự toán qui hoạch chung thị xã Đức Phổ, UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 01/2013, do đó huyện mới tổ chức ký hợp đồng từ đó việc thanh toán chưa thực hiện được trong năm 2012.

d. Kinh phí phục vụ công tác diễn tập, ứng phó sóng thần trên địa bàn huyện Đức Phổ: 337,047 triệu đồng. Nguồn kinh phí này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chi, UBND huyện đã tiết kiệm được so với dự toán UBND tỉnh đã phê duyệt. Đề nghị cho phép được sử dụng nguồn kinh phí còn lại để khắc phục sửa chữa hệ thống Đài truyền thanh xã Phổ Thạnh bị hư hỏng nặng do sự cố sét đánh vào đêm tổ chức diễn tập, ứng phó sóng thần. Hơn nửa kinh phí này được hỗ trợ vào quý IV/2012.

e. Kinh phí mở rộng, sửa chữa Bãi chất thải rắn hợp vệ sinh phía Nam huyện Đức Phổ: 2.000 triệu đồng, nguồn kinh phí hỗ trợ cấp vào cuối tháng 01/2013 nên huyện chưa sử dụng được để quyết toán trong năm ngân sách 2012.

g. Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2012: 2.018 triệu đồng, vì nguồn kinh phí hỗ trợ cấp vào cuối tháng 01/2013 nên huyện chưa sử dụng được để quyết toán trong năm ngân sách 2012.

h. Kinh phí xây dựng nông thôn mới phân kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ phục vụ việc qui hoạch chung các xã còn: 733 triệu đồng. Trong năm 2012 do tiến độ qui hoạch chung của các xã thực hiện chậm nên ảnh hưởng đến việc thanh toán vốn, đến tháng 4/2013 đã thanh toán xong. Đề nghị cho phép được chuyển nguồn khoản kinh phí này qua 2013 chi tiếp.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

Để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao và sử dụng nguồn kinh phí mục tiêu có hiệu quả; Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh cho phép UBND huyện được chuyển nguồn



kính phí trợ cấp có mục tiêu trong năm 2012 chưa sử dụng hết qua năm 2013  
chi tiếp theo các mục tiêu nhiệm vụ đã giao.

(Công văn này thay thế công văn số 132/UBND ngày 06/02/2013 của  
UBND Huyện Đức Phổ)

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- TTHU, TTHĐND (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCTUBND huyện;
- Phòng Ngân sách Sở Tài chính;
- Phòng TC-HCSN Sở Tài chính;
- Phòng Tài chính – KH huyện;
- Lưu VPUB.



*Lê Văn Mùi*



**PHỤ LỤC**  
**Kèm theo Công văn số /UBND ngày 15 tháng 5 năm 2013 của UBND huyện Đức Phổ**  
**CHI TIẾT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ TRỢ CẤP CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM**



Đơn vị tính : Triệu đồng

| TT        | NỘI DUNG   | Tồn đầu năm 2011 | Số cấp năm 2012    | Số chi năm 2012    | Số còn lại cuối năm 2012 |
|-----------|--|------------------|--------------------|--------------------|--------------------------|
|           | <b>TỔNG SỐ (I+II)</b>  | <b>3.056,696</b> | <b>139.101,456</b> | <b>125.595,981</b> | <b>16.562,171</b>        |
| <b>I</b>  | <b>MỤC TIÊU BỎ SUNG TRONG NĂM</b>  | <b>0,000</b>     | <b>17.807,000</b>  | <b>17.807,000</b>  | <b>0,000</b>             |
| <b>II</b> | <b>MỤC TIÊU GIAO ĐẦU NĂM</b>   | <b>3.056,696</b> | <b>121.294,456</b> | <b>107.788,981</b> | <b>16.562,171</b>        |
| 1         | Kinh phí khắc phục hậu quả bão lụt   | 287,685          | 0,000              | 0,000              | 287,685                  |
| 2         | KP chống hạn vụ Hè thu 2011+ Hè thu 2012   | 150,000          | 1.100,000          | 0,000              | 1.250,000                |
| 3         | Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ dưới 5 tuổi                                   | 0,000            | 1.100,475          | 1.100,475          | 0,000                    |
| 4         | KP đảm bảo an toàn giao thông  | 603,638          | 2.037,982          | 2.370,000          | 271,620                  |
| 5         | KP hỗ trợ tiền điện hộ nghèo   | 0,000            | 1.886,130          | 1.886,130          | 0,000                    |
| 6         | KP vốn vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình bê tông kênh mương và giao thông | 0,000            | 3.000,000          | 3.000,000          | 0,000                    |
| 7         | Kinh phí thực hiện NĐ 116/2010/NĐ-CP   | 0,000            | 25.925,980         | 22.915,541         | 3.010,439                |
| 8         | Kinh phí miễn giảm thu học phí theo NĐ 49/2010/NĐ-CP                               | 0,000            | 19.411,750         | 19.411,750         | 0,000                    |
| 9         | KP thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo NĐ 132/2007/NĐ-CP                  | 0,000            | 365,273            | 365,273            | 0,000                    |
| 10        | KP thực hiện chế độ tinh giản biên chế và không đủ tuổi để tái cử                  | 0,000            | 1.284,000          | 1.284,000          | 0,000                    |
| 11        | KP tiêm phòng vắc xin gia cầm, gia súc và thủy sản                                 | 0,000            | 94,000             | 94,000             | 0,000                    |
| 12        | KP hỗ trợ dầu hỏa thấp sáng  | 0,936            | 0,000              | 0,936              | 0,000                    |
| 13        | KP hỗ trợ sinh viên tăng cường   | 0,000            | 31,739             | 31,739             | 0,000                    |
| 14        | KP thực hiện cải cách tiền lương   | 0,000            | 40.146,520         | 40.146,520         | 0,000                    |
| 15        | KP thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo NĐ67/2007/NĐ-CP và NĐ 13/2010/NĐ-CP    | 459,220          | 4.395,160          | 0,000              | 4.854,380                |
| 16        | KP mua bảo hiểm Y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội                                  | 0,000            | 987,800            | 987,800            | 0,000                    |
| 17        | KP hỗ trợ người nghèo làm nhà ở theo QĐ 167  | 539,600          | 0,000              | 539,600            | 0,000                    |
| 18        | KP trợ cấp khó khăn  | 114,750          | 0,000              | 114,750            | 0,000                    |
| 19        | KP hỗ trợ các dự án quy hoạch  | 0,000            | 1.800,000          | 0,000              | 1.800,000                |
| 20        | KP thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục  | 0,000            | 1.450,000          | 1.450,000          | 0,000                    |

*(Handwritten signature)*



| TT | NỘI DUNG   | Tồn đầu năm<br>2011 | Số cấp năm<br>2012 | Số chi năm<br>2012 | Số còn lại<br>cuối năm 2012 |
|----|--|---------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------|
| 21 | KP phục vụ công tác diễn tập sống thân   | 0,000               | 2.799,000          | 2.461,953          | 337,047                     |
| 22 | KP hỗ trợ hoạt động các chi hội thuộc xã đặc biệt khó khăn                             | 0,000               | 258,312            | 258,312            | 0,000                       |
| 23 | KP tăng huy hiệu Đảng  | 0,000               | 1.124,400          | 1.124,400          | 0,000                       |
| 24 | KP mua xe ô tô   | 0,000               | 504,000            | 504,000            | 0,000                       |
| 25 | KP miễn giảm thủy lợi phí  | 160,867             | 3.085,708          | 3.246,575          | 0,000                       |
| 26 | KP thực hiện chế độ cán bộ không chuyên trách theo QĐ 20,21/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh | 0,000               | 2.114,000          | 2.114,000          | 0,000                       |
| 27 | KP thực hiện trực bảo vệ trụ sở xã   | 0,000               | 32,340             | 32,340             | 0,000                       |
| 28 | KP hỗ trợ tàu cá khắc phục thiên tai   | 0,000               | 800,000            | 800,000            | 0,000                       |
| 29 | KP xây dựng nông thôn mới  | 733,000             | 592,000            | 592,000            | 733,000                     |
| 30 | KP mừng, chúc thọ người cao tuổi   | 0,000               | 298,135            | 298,135            | 0,000                       |
| 31 | KP hỗ trợ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía                                       | 7,000               |                    | 7,000              | 0,000                       |
| 32 | KP mở rộng, xử lý Bãi xử lý chất thải rắn phía Nam huyện                               | 0,000               | 2.000,000          | 0,000              | 2.000,000                   |
| 33 | KP thực hiện chính sách bảo vệ phát triển đất trồng lúa                                | 0,000               | 2.018,000          | 0,000              | 2.018,000                   |
| 34 | KP hỗ trợ các phương tiện tham gia giao thông bị đình chỉ hoạt động                    | 0,000               | 651,752            | 651,752            | 0,000                       |

000